

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:191/2022/HS-ST

Ngày: 26 - 12 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Trang

Thẩm phán:

Bà Trần Thị Thuý Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Hương

Ông Hồ Bá Võ

Ông Trần Văn Mão

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Hoàng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hạnh Tịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 213/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lữ Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 21/08/1993 tại huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản N, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn T (đã chết) và bà Vi Thị C, sinh năm: 1977; có vợ: Lương Thị Ng, sinh năm: 1996 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/07/2022. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Võ Trần H, Văn phòng Luật sư Bạch Kim, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lương Thị Ng, sinh năm 1996; trú tại: Bản N, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Lê Quang L, sinh năm: 1987; trú tại: Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 7/2022, có một người đàn ông tên Th (không rõ

lai lịch, địa chỉ) gọi điện thoại cho Lữ Văn T để hỏi thăm sức khỏe và nói sẽ đến gặp T tại xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 11 giờ ngày hôm sau, người này đến gặp T và cùng T đi ăn uống tại thị trấn H, huyện T, tỉnh Nghệ An. Trước khi ra về, Thắng cho T số điện thoại và nói nếu thấy ai bán ma túy thì gọi Thắng. Sau đó, khoảng 02 đến 03 ngày, T đi bộ lên khu vực đồi thuộc bản X, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể), khoảng 50 tuổi, thường gọi là “Bố” (T có một vài lần lên đồi gặp người này để mua ma túy về sử dụng) nói có người muốn mua ma túy rồi cho số điện thoại của Thắng để hai người tự liên lạc, trao đổi với nhau. T không biết hai người này đã trao đổi, thỏa thuận như thế nào. Đến sáng ngày 24/7/2022, Th gọi cho T nói đã liên lạc với người Mông và bảo T lấy ma túy từ người Mông để giao cho Th, Th sẽ trả tiền công vận chuyển là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi liên lạc và lấy 01 (một) bánh Heroine từ người đàn ông dân tộc Mông tại khu vực đồi thuộc bản X, xã Y, huyện T, T gọi điện thoại hẹn Th sẽ giao ma túy ở thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Sau đó, T điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 37D1-075.xx, mang theo số ma túy trên đi từ huyện Tương Dương xuống huyện Con Cuông, khi đi đến địa phận thôn Lam Bông, xã Bông Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An thì bị Tổ công tác Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lữ Văn T khai nhận đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (số điện thoại 03266762xx) để liên lạc vận chuyển ma túy với người đàn ông tên Th. Trên đường đi giao ma túy cho Th, T đã làm rơi chiếc điện thoại trên. Hiện nay, T không nhớ số điện thoại của Th và người đàn ông dân tộc Mông. Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả. Mục đích T vận chuyển số ma túy trên cho Th để hưởng tiền công 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), ngoài ra không có mục đích khác. T chưa nhận được số tiền công thì bị bắt giữ.

Bản Kết luận giám định số 1038/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 29/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất cục bột màu trắng thu giữ của Lữ Văn T gửi đến giám định là ma túy (Heroine). Số chất cục bột màu trắng thu giữ của Lữ Văn T có khối lượng 285,29g (Hai trăm tám mươi lăm phẩy hai mươi chín gam)”.

Về thu giữ, xử lý vật chứng vụ án:

- 285,29g (Hai trăm tám mươi lăm phẩy hai mươi chín gam) ma túy (Heroine) thu giữ của Lữ Văn T, đã lấy mẫu giám định 35,62g (Ba mươi lăm phẩy sáu mươi hai gam), còn lại 249,67 g (Hai trăm bốn mươi chín phẩy sáu mươi bảy gam); 01 (một) túi vải dây rút màu đen và vỏ bao niêm phong cũ;

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đen đỏ; biển kiểm soát 37D1 - 075.xx; số khung: RLCS5C6K0EY166xxx; số máy: 5C6K116xxx, đã qua sử dụng thu giữ của Lữ Văn T.

Bản cáo trạng số 241/CT-VKS-P1 ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lữ Văn T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lữ Văn T 20 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe máy là công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo Lữ Văn T không tranh luận về tội danh mà bị cáo bị truy tố và xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo chưa thu lợi bất chính, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo do đó xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Đối với chiếc xe máy bị cáo sử dụng đi đưa ma túy là tài sản chung của gia đình nên đề nghị trả lại cho gia đình bị cáo.

Bị cáo Lữ Văn T đồng ý với phần bào chữa của người bào chữa về tội danh, hình phạt và không tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy cho gia đình để vợ bị cáo đưa đón con đi học và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lữ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Bản kết luận giám định chất ma túy, phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 19 giờ ngày 24/7/2022, tại bản X, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An, Lữ Văn T đã nhận

285,29 gam ma túy (Heroine) của một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ lai lịch, địa chỉ) để vận chuyển cho người đàn ông tên Th (không rõ lai lịch, địa chỉ) từ bản X, xã Y, huyện T đến thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An với số tiền công vận chuyển là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Đến 20 giờ cùng ngày khi Lữ Văn T điều khiển xe máy biển kiểm soát 37D1-07xxx đến thôn Lam Bồng, xã Bồng Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy, Lữ Văn T đã có hành vi vận chuyển trái phép 285,29 gamma túy (Heroine), nhằm mục đích thu lợi bất chính nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lữ Văn T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: không

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét hành vi, tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội vì ma túy là nguồn gốc sâu xa làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi mà vẫn thực hiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, cách ly bị cáo khỏi xã hội thời gian đủ dài nhằm răn đe bị cáo, cũng như phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lữ Văn T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, không có tài sản, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về các nội dung khác của vụ án:

Theo lời khai của Lữ Văn T, người đàn ông dân tộc Mông đưa ma túy cho T đi giao và người đàn ông tên Th thuê T vận chuyển ma túy do T không biết lai lịch, địa chỉ của những người này nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[7] Về vật chứng vụ án: Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với chiếc xe máy YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 37D1 - 075.xx, Lữ Văn T sử dụng để thực hiện tội phạm, xét thấy đây là tài sản chung của bị cáo và chị Lương Thị Ng (Vợ của bị cáo T), việc bị cáo sử dụng để vận chuyển ma túy thì chị Nguyễn không biết. Do đó, cần trả lại cho chị Lương Thị Ng để phục vụ sinh hoạt gia đình và đưa đón con đi học là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Lữ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lữ Văn T 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24/7/2022. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lữ Văn T.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 249,67gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Lữ Văn T.

- Trả lại cho Chị Lương Thị Nguyễn01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đen đỏ; biển kiểm soát 37D1 - 075.xx; số khung: RLCS5C6K0EY166xxx; số máy: 5C6K116xxx, đã qua sử dụng đăng ký mang tên Lữ Văn T.

Đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lữ Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Lữ Văn T được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND x. Yên Na;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Trang

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2022/HS-ST

Ngày: 26 - 12 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Trang

Thẩm phán: Bà Trần Thị Thuý Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hường

Ông Hồ Bá Võ

Ông Trần Văn Mão

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Hoàng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hạnh Tịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 213/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lữ Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 21/08/1993, tại huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản Na Khôm, xã Yên Na huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn Tích (đã chết) và bà Vi Thị Công, sinh năm: 1977; có vợ: Lương Thị Nguyễn, sinh năm: 1996 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/07/2022. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Võ Trần Hùng, Văn phòng Luật sư Bạch Kim, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Lương Thị Nguyễn, sinh năm 1996; trú tại: Bản Na Khôm, xã Yên Na, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Lê Quang Linh, sinh năm: 1987; trú tại: Thôn Liên Tân, xã Bồng Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 7/2022, có một người đàn ông tên Thắng (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi điện thoại cho Lữ Văn T để hỏi thăm sức khỏe và nói sẽ đến gặp T tại xã Yên Na, huyện T, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 11 giờ ngày hôm sau, người này đến gặp T và cùng T đi ăn uống tại thị trấn Hoà Bình, huyện T, tỉnh Nghệ An. Trước khi ra về, Thắng cho T số điện thoại và nói nếu thấy ai bán ma túy thì gọi Thắng. Sau đó, khoảng 02 đến 03 ngày, T đi bộ lên khu vực đồi thuộc bản Xốp Pu, xã Yên Na, huyện T, tỉnh Nghệ An gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể), khoảng 50 tuổi, thường gọi là “Bố” (T có một vài lần lên đồi gặp người này để mua ma túy về sử dụng) nói có người muốn mua ma túy rồi cho số điện thoại của Thắng để hai người tự liên lạc, trao đổi với nhau. T không biết hai người này đã trao đổi, thỏa thuận như thế nào. Đến sáng ngày 24/7/2022, Thắng gọi cho T nói đã liên lạc với người Mông và bảo T lấy ma túy từ người Mông để giao cho Thắng, Thắng sẽ trả tiền công vận chuyển là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi liên lạc và lấy 01 (một) bánh Heroine từ người đàn ông dân tộc Mông tại khu vực đồi thuộc bản Xốp Pu, xã Yên Na, huyện Tương Dương, T gọi điện thoại hẹn Thắng sẽ giao ma túy ở thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Sau đó, T điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 37D1-075.xx, mang theo số ma túy trên đi từ huyện Tương Dương xuống huyện Con Cuông, khi đi đến địa phận thôn Lam Bồng, xã Bồng Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An thì bị Tổ công tác Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lữ Văn T khai nhận đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (số điện thoại 0326676207) để liên lạc vận chuyển ma túy với người đàn ông tên Thắng. Trên đường đi giao ma túy cho Thắng, T đã làm rơi chiếc điện thoại trên. Hiện nay, T không nhớ số điện thoại của Thắng và người đàn ông dân tộc Mông. Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả. Mục đích T vận chuyển số ma túy trên cho Thắng để hưởng tiền công 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), ngoài ra không có mục đích khác. T chưa nhận được số tiền công thì bị bắt giữ.

Bản Kết luận giám định số 1038/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 29/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất cục bột màu trắng thu giữ của Lữ Văn T gửi đến giám định là ma túy (Heroin). Số chất cục bột màu trắng thu giữ của Lê Văn T có khối lượng 285,29g (Hai trăm tám mươi lăm phẩy hai mươi chín gam)”.

Về thu giữ, xử lý vật chứng vụ án:

- 285,29g (Hai trăm tám mươi lăm phẩy hai mươi chín gam) ma túy (Heroin) thu giữ của Lữ Văn T, đã lấy mẫu giám định 35,62g (Ba mươi lăm phẩy sáu mươi hai gam), còn lại 249,67 g (Hai trăm bốn mươi chín phẩy sáu mươi bảy gam); 01 (một) túi vải dây rút màu đen và vỏ bao niêm phong cũ;

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đen đỏ; biển kiểm soát 37D1 - 075.xx; số khung: RLCS5C6K0EY166247; số máy: 5C6K116242, đã qua sử dụng thu giữ của Lữ Văn T..

Bản cáo trạng số 241/CT-VKS-P1 ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lữ Văn T về tội “Vận Chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lữ Văn T 20 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe máy là công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo Lữ Văn T không tranh luận về tội danh mà bị cáo bị truy tố và xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo chưa

thu lợi bất chính, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, Chiếc xe máy bị cáo sử dụng để đưa ma túy là tài sản chung của gia đình, nên đề nghị trả lại cho gia đình bị cáo. Do đó, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Lữ Văn T đồng ý với phần bào chữa của người bào chữa về tội danh, hình phạt và không tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy cho gia đình để vợ bị cáo đưa đón con đi học giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lữ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Bản kết luận giám định chất ma túy, phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 19 giờ ngày 24/7/2022, tại bản Xốp Pu, xã Yên Na, huyện T, tỉnh Nghệ An, Lữ Văn T đã nhận 285,29 gam ma túy (Heroine) của một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ lai lịch, địa chỉ) để vận chuyển cho người đàn ông tên Thắng (không rõ lai lịch, địa chỉ) từ bản Xốp Pu, xã Yên Na, huyện Tương Dương đến thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An với số tiền công vận chuyển là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Đến 20 giờ cùng ngày khi Lữ Văn T điều khiển xe máy biển kiểm soát 37D1- 07582 đến thôn Lam Bồng, xã Bồng Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Như vậy, Lữ Văn T đã có hành vi vận chuyển trái phép 285,29 gam ma túy (Heroine), nhằm mục đích thu lợi bất chính, hành vi đó đã phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lữ Văn T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: không

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi, tính chất vụ án: Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước

đối với các chất ma túy, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là nguồn gốc sâu xa làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi mà vẫn thực hiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, cách ly bị cáo khỏi xã hội thời gian đủ dài nhằm răn đe bị cáo, cũng như phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lữ Văn T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, không có tài sản, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về các nội dung khác của vụ án:

Theo lời khai của Lữ Văn T, người đàn ông dân tộc Mông đưa ma túy cho T đi giao và người đàn ông tên Thắng thuê T vận chuyển ma túy do T không biết lai lịch, địa chỉ của những người này nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về vật chứng vụ án: Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 37D1 - 075.xx, Lữ Văn T sử dụng để thực hiện tội phạm, xét thấy đây là tài sản chung của bị cáo và chị Chị Lương Thị Nguyễn (Vợ của bị cáo T), việc bị cáo sử dụng để vận chuyển ma túy thì chị Nguyễn không biết. Do đó, cần trả lại cho Chị Lương Thị Nguyễn để phục vụ sinh hoạt gia đình và đưa đón con đi học là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Lữ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lữ Văn T 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24/7/2022. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lữ Văn T.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 249,67gam (Methamphetamine) thu giữ của bị cáo Lữ Văn T (đã trừ đi khối lượng giám định).

- Trả lại cho Chị Lương Thị Nguyễn 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đen đỏ; biển kiểm soát 37D1 - 075.xx; số khung: RLCS5C6K0EY166247; số máy: 5C6K116242, đã qua sử dụng đăng ký mang tên Lữ Văn T

Đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lữ Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Lữ Văn T được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND x. Yên Na, h. Tương Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Trang